



Bài 8: TIẾT KIỆM

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Khái niệm và biểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, điện, nước...)
- Lí giải được tầm quan trọng của tiết kiệm.
- Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.
- Phê phán những biểu hiện của lãng phí trong cuộc sống và học tập.
- Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống và học tập.

2. Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

- **Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, lao động, thực hiện tiết kiệm.
- **Điều chỉnh hành vi:** Nhận biết được việc làm tiết kiệm, việc làm gây lãng phí. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, điều chỉnh bản thân trong cuộc sống nhằm hình thành và phát huy đức tính tiết kiệm.
- **Phát triển bản thân:** Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy tính tiết kiệm. Xác định được lí tưởng sống của bản thân, lập kế hoạch học tập và rèn luyện đức tính tiết kiệm.
- **Tư duy phê phán:** Đánh giá, phê phán được những hành vi lãng phí, hà tiện. Đồng tình, ủng hộ những hành vi tiết kiệm có ý nghĩa tích cực.
- **Hợp tác, giải quyết vấn đề:** Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị của đức tính tiết kiệm.

3. Về phẩm chất:

- **Nhân ái:** Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để thực hành tính tiết kiệm.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng, gương mẫu trong việc sử dụng đúng mức, hợp lí của cải vật chất, thời gian, sức lực. Đấu tranh bảo vệ những hành động ý nghĩa; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lệch lạc trong tiết kiệm như hoang phí, hà tiện, keo kiệt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, bài hát.
2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập Giáo dục công dân 6, tư liệu.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú, gợi hiểu biết ban đầu về bài học.
- Khai thác vốn sống, hiểu biết của HS về chủ đề bài học.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi.



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Các bạn đang chơi game. Việc làm của các bạn đang lãng phí thời gian. Vì game là 1 trò chơi tiêu khiển chỉ để giải trí lúc rảnh, vậy mà các bạn học sinh trong hình lại bỏ quá nhiều thời gian để chơi.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyên giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS hoạt động theo nhóm. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Các bạn ấy đang lãng phí những gì? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học: Tiết kiệm là đức tính quý báu, cần thiết trong cuộc	I. Khởi động

sống. Vậy tiết kiệm là gì? Biểu hiện tiết kiệm như thế nào cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm

a. Mục tiêu:

Nêu được khái niệm tiết kiệm và giải thích được vì sao phải tiết kiệm.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc câu chuyện “Lối sống tiết kiệm của Bác Hồ”.
- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học thông qua phiếu học tập để hướng dẫn học sinh: Thế nào là tiết kiệm ?




PHIẾU HỌC TẬP – THẢO LUẬN NHÓM

Những chi tiết nào trong câu chuyện thể hiện lối sống tiết kiệm của Bác Hồ?	Từ câu chuyện về Bác Hồ, em hiểu tiết kiệm là gì? Vì sao chúng ta phải tiết kiệm?	Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ câu chuyện trên?

c. Sản phẩm: Phiếu học tập của học sinh.




PHIẾU HỌC TẬP – THẢO LUẬN NHÓM

Những chi tiết nào trong câu chuyện thể hiện lối sống tiết kiệm của Bác Hồ?	Từ câu chuyện về Bác Hồ, em hiểu tiết kiệm là gì? Vì sao chúng ta phải tiết kiệm?	Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ câu chuyện trên?
- Bữa ăn quy định không quá 3 món. - Ăn món gì phải hết đấy.	Tiết kiệm là sử dụng một cách hợp lý tiền bạc, của cải, thời gian, sức lực của người khác. Chúng ta phải tiết kiệm vì...	Chúng ta phải biết tiết kiệm từ những việc làm nhỏ nhất nhất có thể.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm câu chuyện thảo luận cặp đôi thông qua câu hỏi : + Những chi tiết nào trong câu chuyện thể hiện lối sống tiết kiệm của Bác Hồ? + Từ câu chuyện về Bác Hồ, em hiểu tiết kiệm là gì? Vì sao chúng ta phải tiết kiệm? + Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ câu chuyện trên? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc theo cặp, suy nghĩ, trả lời. - Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ GV nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề.	II. Khám phá 1. Tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm a. Khái niệm Tiết kiệm là biết sử dụng một cách hợp lý của cải, tiền bạc, thời gian, sức lực của mình và người khác.
Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu biểu hiện của tiết kiệm a. Mục tiêu: Nêu được các biểu hiện của tiết kiệm trong cuộc sống. b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi, trò chơi “Tiếp sức đồng đội”. - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi: Biểu hiện của tiết kiệm.	

- 1) Hành vi nào thể hiện sự tiết kiệm và hành vi nào thể hiện sự lãng phí?
- 2) Cho biết hậu quả của những hành vi lãng phí.





TRÒ CHƠI : “TIẾP SỨC ĐỒNG ĐỘI”



Chia lớp ra thành hai đội:
Đội 1: Hành vi thể hiện sự tiết kiệm
Đội 2: Hành vi thể hiện sự lãng phí

Mỗi đội cử 5 bạn đại diện

Đại diện hai đội lên bảng viết những biểu hiện trong 3'

Đội nào viết được nhiều biểu hiện sẽ chiến thắng và được 10 điểm



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các cặp đôi.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 2: Biểu hiện của tiết kiệm

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa và trò chơi “Tiếp sức đồng đội”.

Em hãy quan sát những hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi:

1) Hành vi nào thể hiện sự tiết kiệm và hành vi nào thể hiện sự lãng phí?

2) Cho biết hậu quả của những hành vi lãng phí.

* Trò chơi “Tiếp sức đồng đội”

Luật chơi:

+ Giáo viên chia lớp thành hai đội. Mỗi đội cử 5 bạn đại diện lên viết biểu hiện trong 3'. Đội nào có nhiều biểu hiện sẽ chiến thắng.

Lưu ý: Các đáp án trùng nhau sẽ chỉ được tính là 1 biểu hiện.

+ Thời gian: Trò chơi diễn ra trong vòng 3 phút.

+ Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các đáp án lên bảng nhóm nào viết được

b. Biểu hiện của tiết kiệm

- Chi tiêu hợp lý.

- Tắt các thiết bị điện, khóa vòi nước khi không sử dụng.

- Sắp xếp thời gian làm việc khoa học.

- Sử dụng hợp lý và khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên.

- Bảo quản đồ dùng học tập, lao động khi sử dụng

- Bảo vệ của công...

* Trái với tiết kiệm là xa hoa, lãng phí, keo kiệt, hà tiện...

nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS:

+ Nghe hướng dẫn.

+ Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên...

+ Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc theo cặp

- Học sinh chơi trò chơi “Tiếp sức đồng đội”

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn.

- GV sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.

Giáo viên giới thiệu: Chú ý phân biệt tiết kiệm với hà tiện, keo kiệt.

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu ý nghĩa của tiết kiệm

a. Mục tiêu:

Hiểu vì sao phải tiết kiệm.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động nhóm và chia sẻ trước lớp.

- HS khám phá kiến thức bài học thông qua hoạt động nhóm.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm



HOẠT ĐỘNG NHÓM VÀ CHIA SẺ TRƯỚC LỚP



Ý nghĩa câu ca dao: Dùng ngôn từ hóm hỉnh để khuyên răn mọi người. Khoai, ngô không giá trị bằng lúa gạo nhưng rất quan trọng, để ăn độn, nhất là trong kì giáp hạt tháng ba ngày tám. Dù có được mùa cũng không nên “phụ ngô khoai, coi thường”, rẻ rúng ngô khoai.

“Khi thất bát” là khi mất mùa, nhà nông thu hoạch kém. “Lấy ai bạn cùng” nghĩa là lấy gì để san sẻ, để chia ngọt sẻ bùi cùng mình qua cơn đói kém, thiếu thốn. Câu tục ngữ với cách nói nhẹ nhàng mà thấm thía về một lời khuyên nhà nông, cũng như mọi người phải biết quý trọng ngô khoai, không được coi thường hoặc hoang phí ngô khoai, lương thực.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động nhóm và chia sẻ trước lớp.

? Theo em, tiết kiệm có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi chúng ta?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc nhóm, cá nhân; trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc nhóm.

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yêu cầu HS nhận xét câu trả lời.

- GV đánh giá, chốt kiến thức.

2. Ý nghĩa của tiết kiệm

- Tiết kiệm giúp chúng ta quý trọng kết quả lao động của bản thân mình và của người khác.

- Khi tiết kiệm, chúng ta sẽ có điều kiện để giúp đỡ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn.

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Cách thực hiện tiết kiệm

a. Mục tiêu:

Nêu được một số cách tiết kiệm trong cuộc sống.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh tham gia trò chơi “Tôi là thuyết trình gia”.

- HS khám phá kiến thức bài học: Cách thực hiện tiết kiệm.



TRÒ CHƠI: TÔI LÀ THUYẾT TRÌNH GIA



Em hãy thuyết trình trước lớp về một trong các chủ đề sau:




Tiết kiệm thời gian



Tiết kiệm tiền bạc



Tiết kiệm điện, nước

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Tôi là thuyết trình gia”.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS nghe hướng dẫn, làm việc cặp đôi suy nghĩ, trả lời.

- GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả thảo luận (cặp đôi)
- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

- + Kết quả làm việc của học sinh.
- + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

GV sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. Nhắc lại các nội dung khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, cách thực hiện tiết kiệm.

3. Cách thực hiện tiết kiệm

- Tiết kiệm thời gian
- Tiết kiệm tiền bạc
- Tiết kiệm điện, nước



Khái niệm: Tiết kiệm là biết sử dụng một cách hợp lý tiền bạc, của cải, thời gian, sức lực của mình và của người khác.

Biểu hiện: - Chi tiêu hợp lý.
 - Tắt các thiết bị điện, khóa vòi nước khi không sử dụng.
 - Sắp xếp thời gian làm việc khoa học.
 - Sử dụng hợp lý và khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên.
 - Bảo quản đồ dùng học tập, lao động khi sử dụng
 - Bảo vệ của công...

Ý nghĩa: - Tiết kiệm giúp chúng ta quý trọng kết quả lao động của bản thân mình và của người khác.
 - Khi tiết kiệm, chúng ta sẽ có điều kiện để giúp đỡ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn.



3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu:

- HS đánh giá được thái độ, hành vi tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.
- HS thể hiện được thái độ đồng tình, ủng hộ với các hành vi của tiết kiệm và phê phán những biểu hiện của lãng phí trong cuộc sống và học tập.

b. Nội dung:

HS thảo luận tình huống để đưa ra cách ứng xử phù hợp với từng tình huống và nêu những việc học sinh có thể làm để thể hiện hành vi tiết kiệm đối với bản thân, người thân, nhà trường và cộng đồng xã hội.

1. Em đồng tình hoặc không đồng tình với hành vi của bạn nào? Vì sao?
2. Nếu là bạn học cùng lớp với các bạn trên, em sẽ đưa ra lời khuyên gì cho các bạn ấy?



Nhóm 1: Tình huống 1:
 Hôm nay, Lan có nhiều bài tập về nhà cần làm xong nhưng tối có chương trình tivi Lan yêu thích. Lan định sáng mai sẽ dậy sớm làm bài. Nhưng do thức khuya, Lan ngủ dậy muộn, bị trễ giờ đi học và không hoàn thành bài tập.

Nhóm 2: Tình huống 2: Một nhóm bạn trong lớp 6A thường để nước tràn lên bàn khi rửa chân tay ở vòi nước phía sau khu nhà đang xây trong sân trường. Các bạn ấy còn hay quên tắt điện, quạt trong lớp mỗi khi ra về.

Nhóm 3,4: Tình huống 3: Bạn An là học sinh lớp 6 nhưng luôn đòi bố mẹ mua cho những đồ đắt tiền như quần áo hàng hiệu, máy nghe nhạc, điện thoại thông minh,... để tỏ vẻ sành điệu trước mặt bạn bè.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh – nêu ra cách ứng xử phù hợp trong từng tình huống và trả lời được câu hỏi do GV đưa ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa – HS làm việc theo nhóm tổ:
- + Tổ 1: Thảo luận tình huống 1 và đưa ra cách ứng xử;

III. Luyện tập

Tình huống 1:

Lan đang lãng phí thời gian.
 => Em sẽ khuyên Lan lần sau

sau đó nêu những việc em có thể làm để thực hành tiết kiệm thời gian và phê phán những biểu hiện của lãng phí. + Tổ 2: Thảo luận tình huống 2 và đưa ra cách ứng xử; sau đó nêu những việc em có thể làm để thực hành tiết kiệm điện, nước và phê phán những biểu hiện của lãng phí. + Tổ 3, 4: Thảo luận tình huống 3 và đưa ra cách ứng xử; sau đó nêu những việc em có thể làm để thực hành tiết kiệm tiền bạc và phê phán những biểu hiện của lãng phí. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. - GV sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	không nên như vậy nữa, việc hôm nay chớ để ngày mai, chúng ta nên biết tiết kiệm thời gian của bản thân mình. Tình huống 2: Các bạn đang lãng phí tài nguyên nước và điện của nhà trường. => Em sẽ nhắc nhở các bạn không nên lãng phí nước và điện như vậy, vì đây là tài nguyên chung của toàn trường, mỗi người nên tiết kiệm một chút. Tình huống 3: An đang lãng phí về tiền bạc của gia đình. => Em sẽ nói cho An biết ở ngoài xã hội còn rất nhiều người nghèo khổ và họ thiếu thốn rất nhiều, vì vậy chúng ta nên biết tiết kiệm tiền bạc để có thể giúp đỡ cho gia đình cũng như xã hội.
4. Hoạt động 4: Vận dụng a. Mục tiêu: HS vận dụng những kiến thức đã học để lập được kế hoạch tiết kiệm tiền. b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện dự án thực hành tiết kiệm.	



HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN



Nhóm 1 + 2:
Em hãy lập kế hoạch tiết kiệm tiền để có đủ chi phí mua giày dép, sách vở cho năm học mới mà không phải xin bố mẹ.



Nhóm 3 + 4:
Em hãy tự nhận xét việc rèn luyện tính tiết kiệm của mình, bạn bè và người thân. Nêu 5 điều góp ý cho chính em, bạn bè và người thân để cùng nhau thay đổi tích cực hơn.

c. Sản phẩm: Câu trả lời, phần dự án của học sinh. HS tự nhận xét được việc rèn luyện tính tiết kiệm của mình, bạn bè và người thân; góp ý cho bản thân, bạn bè và người thân để cùng nhau thay đổi tích cực hơn.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi hoạt động dự án ...
- Hoạt động dự án:

Nhóm 1 + 2:

Em hãy lập kế hoạch tiết kiệm tiền để có đủ chi phí mua giày dép, sách vở cho năm học mới mà không phải xin bố mẹ.

Nhóm 3 + 4:

Em hãy tự nhận xét việc rèn luyện tính tiết kiệm của mình, bạn bè và người thân. Nêu 5 điều góp ý cho chính em, bạn bè và người thân để cùng nhau thay đổi tích cực hơn.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.
- + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên

IV. Vận dụng

cứu, trình bày nếu còn thời gian. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Yêu cầu HS nhận xét câu trả lời. - GV sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	
--	--

.....*****.....

TÊN BÀI DẠY:
BÀI 9:

CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Môn học: GD&CD; lớp: 6

Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nội dung quy định của Hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

2. Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

- **Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, lao động, thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- **Phát triển bản thân:** Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy truyền thống yêu nước.
- **Tư duy phê phán:** Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, pháp luật ảnh hưởng xấu đến đất nước.
- **Hợp tác, giải quyết vấn đề:** Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân.

3. Về phẩm chất:

- **Yêu nước:** Tự hào về quê hương đất nước.

- **Nhân ái:** Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

- **Trách nhiệm:** Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống yêu nước. Tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh
2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập Giáo dục công dân 6, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)



a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Khởi dậy tình yêu nước để chuẩn bị vào bài học mới.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “Thẩm thấu âm nhạc”

- Cả lớp cùng lắng nghe bài hát Việt Nam ơi, nhạc và lời của Minh Beta.
- Nêu cảm xúc của mình về hình ảnh và con người Việt nam qua bài hát.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

- Cả lớp lắng nghe bài hát (khuyến khích học sinh hát theo)
- Hình ảnh đất nước và con người Việt Nam qua bài hát

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Cả lớp cùng nghe bài hát Việt Nam ơi, nhạc và lời của Minh Beta. Hãy nêu cảm xúc của mình về hình ảnh đất nước và con người Việt Nam qua bài hát? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.	

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh trả lời: (gợi ý) Việt Nam trong bài hát là hình ảnh những con người lạc quan, yêu đời, đoàn kết cùng nhau xây dựng đất nước, xây dựng tương lai tươi sáng hơn. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học Mỗi lần nghe lời bài hát cô thấy thêm yêu v đất nước và con người Việt Nam. Cô tự hào vì mình được là công dân nước CHXHCNVN. Vậy thế nào là công dân của một nước? Căn cứ xác định công dân và mối quan hệ giữa công dân và đất nước của mình được thể hiện như thế nào? cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.	
2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Công dân của một nước. a. Mục tiêu: - Nêu được khái niệm công dân; căn cứ để xác định công dân. b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh chia đội tham gia trò chơi thử tài suy đoán. - Qua trò chơi với những đáp án học sinh tìm ra và GV định hướng hs sẽ trả lời được công dân là người dân của một nước. Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước.	

THỬ TÀI SUY ĐOÁN

Em hãy cho biết nhân vật trong mỗi bức hình sau là công dân nước nào?

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Thế nào là công dân của một nước? Căn cứ để xác định công dân của một nước?

Công dân là người dân của một nước

Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước, thể hiện mối quan hệ giữa nhà nước và công dân đó.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Tham gia trò chơi: “Thử tài suy đoán”
 Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV tổ chức cho hs chia nhóm. - Gv chia lớp thành 2 nhóm. - Mời 1 HS dẫn chương trình. Phổ biến luật chơi. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc nhóm chọn câu hỏi suy nghĩ, trả lời. - Học sinh rèn kỹ năng giao tiếp, hợp tác, phân tích và xử lý thông tin. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Đại diện lần lượt trả lời các câu trả hỏi. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề. Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung công dân là gì. Căn cứ xác định công dân của một nước. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV đặt câu hỏi: - Công dân là gì? - Căn cứ vào đâu để xác định công dân của một nước? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh suy nghĩ, trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả - Công dân là người dân của một nước. - Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề. Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước. Vậy dựa vào đâu để xác định được công dân của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chúng ta tìm hiểu phần 2: Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	I. Khám phá 1. Khái niệm - Công dân là người dân của một nước. - Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước.
Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam a. Mục tiêu: - HS nắm được các căn cứ để xác định công dân nước CHXHCN Việt Nam.	

- Rèn kỹ năng phân tích thông tin.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu thông tin, tình huống.



Chân trời sáng tạo

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

1

Lisa là học sinh lớp 6B. Bạn rất đáng yêu và gây ấn tượng với làn da trắng, mái tóc đen rất đẹp. Bố mẹ Lisa đều là công dân Việt Nam nhưng công tác ở Pháp nhiều năm. Lisa được sinh ra ở Pháp và đã sống cùng bố mẹ ở đó 10 năm. Gia đình bạn mới chuyển về Việt Nam gần 1 năm nay. Lisa nói tiếng Việt chưa tốt bằng các bạn trong lớp. Vì vậy có một số bạn cho rằng, Lisa không phải là công dân Việt Nam.

2

Vợ chồng chú Minh là công dân Việt Nam sống tại Hà Nội. Năm 2018 vợ chồng chú Minh xin thôi quốc tịch Việt Nam để sang định cư ở Hàn Quốc và đã có quyết định chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, vì lý do về sức khỏe nên gia đình chú Minh chưa nhập quốc tịch Hàn Quốc được và vẫn ở lại Hà Nội năm 2019. Vợ chồng chú sinh bé Hải Phong tại bệnh viện phụ sản Hà Nội.

Tình huống 1 : Em có đồng tình với một số ý kiến của một số bạn lớp 6B không? Vì sao?

Tình huống 2 : Theo em bé Hải Phong có phải là công dân Việt Nam không? Vì sao?

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Tình huống 1:

Em không đồng tình với một số ý kiến của một số bạn lớp 6B không. Vì mặc dù Lisa không được sinh ra ở Việt Nam nhưng bố mẹ Lisa là công dân Việt Nam.

Tình huống 2:

Theo em bé Hải Phong là công dân Việt Nam. Vì bé được sinh ra ở Việt Nam.



Chân trời sáng tạo



LUẬT

QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(HIỆN HÀNH)

(Sửa đổi, bổ sung năm 2014)

ST NHÀ QUÁT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam. Người có quốc tịch Việt Nam là người thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Cha, mẹ đều là công dân Việt Nam, được sinh ra ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài.
2. Cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là người không quốc tịch hoặc có mẹ là công dân Việt Nam còn cha không rõ là ai, được sinh ra ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài.
3. Cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam, còn người kia là công dân nước ngoài, nếu cha mẹ có sự thỏa thuận bằng văn bản về việc chọn quốc tịch Việt Nam vào thời điểm đăng ký khai sinh cho con.
4. Cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là công dân nước ngoài mà được sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam và cha mẹ không thỏa thuận được việc lựa chọn quốc tịch cho con.
5. Được sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam mà khi sinh ra có cha mẹ đều là người không quốc tịch, nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.
6. Được sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam mà khi sinh ra có mẹ là người không quốc tịch, nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam, còn cha không rõ là ai.
7. Người được nhập quốc tịch Việt Nam.
8. Người được trở lại quốc tịch Việt Nam.

d. Tổ chức thực hiện:



Căn cứ để xác định quốc tịch Việt Nam

Tóm lại:

Nơi sinh

Huyết
thống

Xin nhập
quốc tịch
Việt Nam



Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh nhận xét phân trình bày nhóm bạn
- Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.

Giáo viên giới thiệu: : Một số ví dụ thực tế về việc xác định quốc tịch.

Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Mối quan hệ giữa nhà nước và công dân.

a. Mục tiêu:

- Học sinh nắm được trách nhiệm của nhà nước đối với công dân của nước mình và quyền và nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, quan sát tranh.
- Tổ chức trò chơi tiếp sức để tìm những việc làm thể hiện nhà nước và công dân thực hiện trách nhiệm của mình.



**NHÓM
1**

Tìm những việc làm thể hiện nhà nước Việt Nam đảm bảo quyền của công dân

TIẾP SỨC

**NHÓM
2**

Tìm những việc làm thể hiện quyền và nghĩa vụ của công dân.



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; sản phẩm của các nhóm .

Dự kiến câu trả lời:

Học tập

Nghiên cứu khoa học

Tự do đi lại và cư trú
 Không bị xâm hại về chỗ ở và thân thể
 Hưởng chế độ bảo vệ sức khỏe.
 Bảo vệ đất nước
 Đi nghĩa vụ quân sự (Đối với nam)
 Tôn trọng và bảo vệ tài sản nhà nước
 Đóng thuế, lao động công ích
 Tuân theo hiến pháp và pháp luật.



d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

GV cho học sinh quan sát hình ảnh một số việc làm thể hiện sự quan tâm của nhà nước ta đến đời sống người dân (đặc biệt trong đợt dịch bệnh...)

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi tiếp sức:

Nhóm 1: Tìm những việc làm thể hiện nhà nước Việt Nam bảo đảm quyền của công dân.

Nhóm 2: Tìm những việc làm thể hiện quyền và nghĩa vụ của công dân.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc theo nhóm. Ghi các biểu hiện việc làm của nhà nước hoặc của công dân theo đúng nội dung phân công của nhóm.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, kiểm tra kết quả.

3. Mối quan hệ giữa nhà nước và công dân

- Nhà nước đảm bảo quyền của công dân:
 - + Khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi;
 - + Đón công dân VN từ vùng dịch trở về...
- Công dân phải tôn trọng và làm tròn trách nhiệm của mình với nhà nước.

HS:

- Trình bày kết quả làm việc nhóm
- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yêu cầu hs nhận xét câu trả lời.
- Gv đánh giá, chốt kiến thức.
- Nhà nước đảm bảo quyền của công dân:
 - + Khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi;
 - + Đón công dân VN từ vùng dịch trở về...
- Công dân phải tôn trọng và làm tròn trách nhiệm của mình với nhà nước.
- + Tự hào, thực hiện đúng nghĩa vụ tuân theo Hiến Pháp Pháp luật; đóng thuế...

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu:

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được hình thành trong phần **Khám phá** áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Nội dung:

- Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...
- Khái quát kiến thức qua trò chơi: Nhanh như chớp.

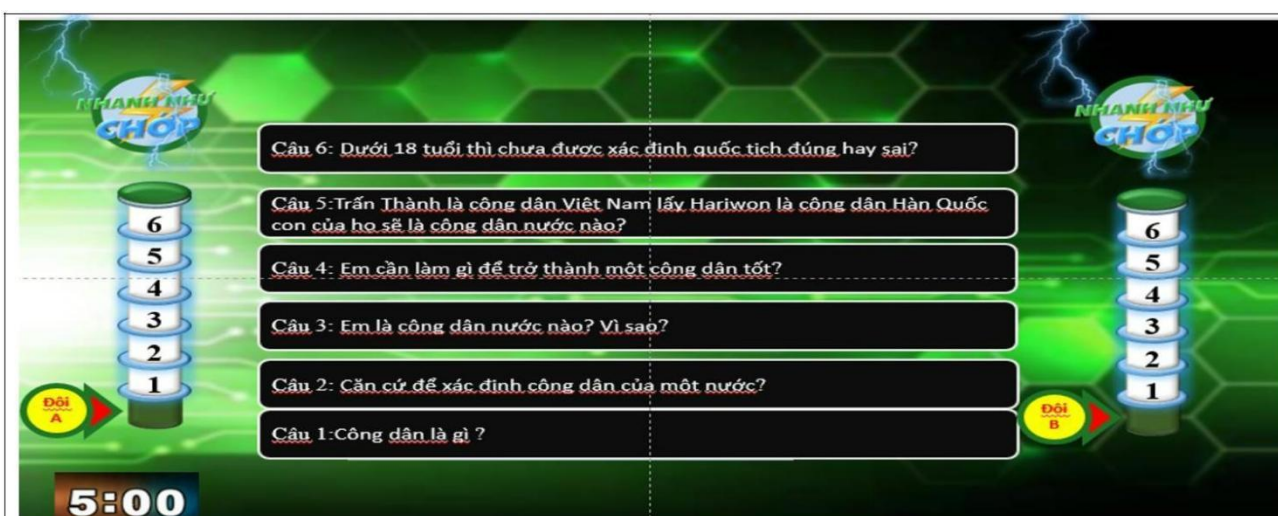
Bài tập 1 Trong các trường hợp dưới đây, trường hợp nào không phải là công dân Việt Nam ?

A Ban Hiền có bố mẹ là công dân Việt Nam, hiện nay ban sinh sống cùng gia đình ở Ô-xtrây-li-a (Australia).

B Ban Hưng có bố mẹ là công dân Việt Nam, ban đang cùng bố sinh sống ở Xi-lô-va-ki-a (Slovakia), còn mẹ ban sinh sống tại Việt Nam.

C Ban Ôn-ga có bố mẹ là công dân Nga. Ban sinh ra ở Việt Nam và có nhiều năm sinh sống ở Việt Nam.

D Ban Quân có bố là công dân Việt Nam, mẹ là người Ba Lan. Ban sinh ra ở Việt Nam. Khi Quân sinh ra, bố mẹ ban không thoả thuận được việc chọn quốc tịch cho ban.



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...

Bài tập: GV cho học sinh làm bài tập sách giáo khoa theo từng bài ứng với các kỹ thuật động não.

Bài tập 1. Trong các trường hợp dưới đây, ai là công dân Việt Nam, ai là công dân nước ngoài?

- A. Bạn Hiền có bố mẹ là công dân Việt Nam, hiện nay bạn sinh sống cùng gia đình ở Ô-xtrây-li-a (Australia).
- B. Bạn Hưng có bố mẹ là công dân Việt Nam, bạn đang cùng bố sinh sống ở XIô-va-ki-a (Slovakia), còn mẹ bạn sinh sống tại Việt Nam.
- C. Bạn Ôn-ga có bố mẹ là công dân Nga. Bạn sinh ra ở Việt Nam và có nhiều năm sinh sống ở Việt Nam.
- D. Bạn Quân có bố là công dân Việt Nam, mẹ là người Ba Lan. Bạn sinh ra ở Việt Nam. Khi Quân sinh ra, bố mẹ bạn không thoả thuận được việc chọn quốc tịch cho bạn.

- GV cho học sinh chơi trò chơi “ Nhanh như chớp”
LUẬT CHƠI:

- Số người tham gia: cả lớp
- Cách thức: Chia lớp làm hai đội (hoặc 3) theo dãy bàn. Mỗi dãy cử 1 đại diện. Lần lượt đọc câu hỏi và trả lời. Đội nào không trả lời được hoặc trả lời sai. Đội bạn có quyền trả lời.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

III. Luyện tập

1. Bài tập 1

- Các trường hợp công dân Việt Nam là:

- A. Vì bố mẹ của Hiền đều là công dân Việt Nam
- B. Vì bố mẹ của Hưng đều là công dân Việt Nam
- D. Vì bố của Quân là công dân Việt Nam
- Trường hợp không phải công dân Việt Nam
- C. Vì bố mẹ của Ôn-ga đều là công dân Nga

2. Bài tập 2

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành phiếu bài tập. - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên. HS nghe hướng dẫn, tham gia. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	
4. Hoạt động 4: Vận dụng a. Mục tiêu: - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học. b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh chơi trò chơi, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án..	



c. Sản phẩm: Câu trả lời, phần dự án của học sinh.



d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh tham gia chơi trò chơi “DANH NHÂN ĐẤT VIỆT”

Chọn bạn dẫn chương trình.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh phổ biến luật chơi.
- Học sinh quan sát, trao đổi thông tin, trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi.
- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét câu trả lời.
- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.
- Hướng dẫn học sinh mở rộng kiến thức thông qua việc vẽ trang hoặc sưu tầm những tấm gương đáng tự

hào.	
------	--

TÊN BÀI DẠY: giảm tải

BÀI 10

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM

Môn học: GD&ĐT; lớp: 6

Thời gian thực hiện: 2 tiết



I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức

- Nêu được những quy định của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi.

2. Về năng lực

Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được quy định của pháp luật phổ thông, về quyền và nghĩa vụ của công dân và ý nghĩa của các chuẩn mực hành vi đó. Tự giác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, tôn trọng quyền và nghĩa vụ của người khác.

Năng lực phát triển bản thân: Có kế hoạch để thực hiện các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, vào những việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Hiểu được một số kiến thức phổ thông, cơ bản về pháp luật; nhận biết được một số sự kiện, liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

3. Về phẩm chất

Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền và nghĩa vụ cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt.

Nhân ái: Tôn trọng quyền và nghĩa vụ của mọi người, cùng nhau thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân nhằm xây dựng các quan hệ tốt đẹp và lành mạnh.

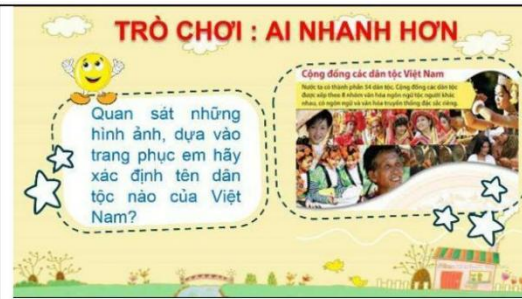
Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử; không xâm phạm đến quyền và nghĩa vụ công dân của người khác.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh
2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập Giáo dục công dân 6, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

2. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)



a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Khởi dậy tình yêu nước để chuẩn bị vào bài học mới.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “Ai nhanh hơn”

- Quan sát hình ảnh, dựa vào trang phục em hãy xác định tên dân tộc nào của Việt Nam?

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.



-d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Quan sát hình ảnh, dựa vào trang phục em hãy xác định tên dân tộc nào của Việt Nam? GV chia lớp thành 2 nhóm. Bạn nào phát hiện ra đáp án đúng trong vòng 5 giây sẽ mang về cho nhóm mình một điểm tích. (cuối giờ GV tổng kết điểm tích cho cá nhân hoặc theo nhóm)	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.
- GV tổ chức thực hiện.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh trả lời:
 - + H1: Dân tộc H mông
 - + H2: Dân tộc Ê đê.
 - + H3: Dân tộc Khơ me.
 - + H 4 Dân tộc Dao đỏ.
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Công dân Việt Nam thuộc các dân tộc khác nhau có quyền và nghĩa vụ cơ bản như nhau. Vậy quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân bao gồm những quyền và nghĩa vụ gì? Chúng ta cần làm gì để thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân. Cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài hôm nay.

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến Pháp 2013

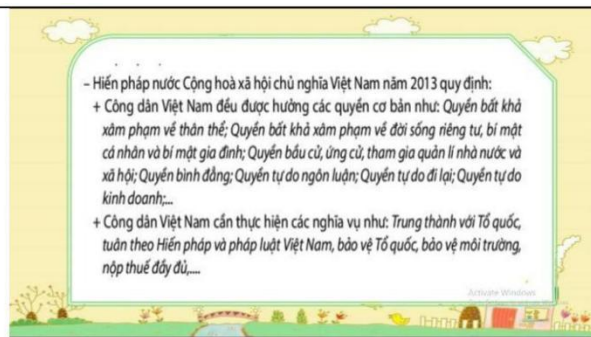
a. Mục tiêu:

- Nêu được khái niệm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; Kể tên được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh chia đội tham gia trò chơi thử tài suy đoán.
- Qua trò chơi với những đáp án học sinh tìm ra và GV đánh dấu những quyền và nghĩa vụ mà học sinh còn có mâu thuẫn, thắc mắc. Hướng các em cùng tìm câu trả lời đúng trong nội dung thông tin tiếp theo





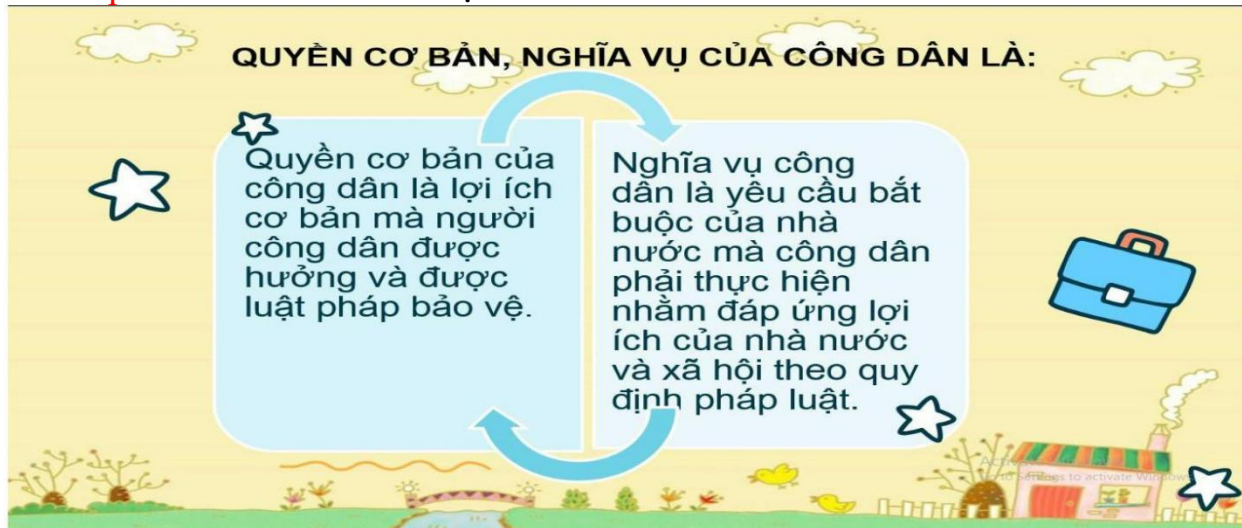
THÔNG TIN 2

Trích điều 22,23,25,44,45,46 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

- Công dân có quyền có nơi ở hợp pháp.
- Công dân có quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước.
- Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình.
- Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước.
- Công dân có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc.
- Công dân phải thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân.
- Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật; tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng.



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.



d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Tham gia trò chơi: “Thử tài suy đoán”

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV tổ chức cho hs chia 2 nhóm.

Phổ biến luật chơi: Ghi tên những quyền và nghĩa vụ của công dân mà em biết.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc nhóm chọn câu hỏi suy nghĩ, trả lời.

- Học sinh rèn kỹ năng giao tiếp, hợp tác, phân tích và xử lý thông tin.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Đại diện lần lượt trả lời các câu hỏi.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề.

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề.

I. Khám phá

1. Khái niệm

- Quyền cơ bản của công dân là lợi ích cơ bản mà

Một xã hội muốn phát triển thì mỗi cá nhân trong xã hội đó phải được tôn trọng, bảo vệ vì vậy mỗi công dân cần thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Biết bảo vệ quyền của mình và tôn trọng quyền của người khác.

người công dân được hưởng và được luật pháp bảo vệ.

- Nghĩa vụ công dân là yêu cầu bắt buộc của nhà nước mà công dân phải thực hiện nhằm đáp ứng lợi ích của nhà nước và xã hội theo quy định pháp luật.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung:
Thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

a. Mục tiêu:

- HS nắm được một số quyền cơ bản của công dân nước CHXHCN Việt Nam.
- Rèn kỹ năng phân tích thông tin, biết cách thực hiện một số quyền cơ bản của công dân VN

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu thông tin, tình huống.





❖ Theo em chị Thanh đã thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản nào của công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?



Tốt nghiệp đại học, chị Thanh sang Nhật Bản du học một năm trong lĩnh vực nông nghiệp. Trở về nước, chị được một công ty nước ngoài đặt trụ sở tại Việt Nam mời làm việc, trả lương rất cao.

Sau hai năm làm việc, chị xin nghỉ làm và bắt đầu một công việc mới mà chị ấp ủ từ lâu, đó là trồng rau sạch theo mô hình nông nghiệp

hiện đại. Chị quyết định trở về quê, nơi mình sinh ra và lớn lên, để bắt đầu khởi nghiệp.

Những ngày đầu tiên bắt tay vào làm công việc mới, như bao người khác, chị cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức. Nhưng với ý thức về trách nhiệm của mỗi công dân, với lòng đam mê cháy bỏng, khát khao xây dựng quê hương đất nước, chị Thanh đã vượt qua những trở ngại để đi đến cùng.

Giờ đây, mảnh đất khô cằn ở quê chị được thay thế bằng màu xanh mát mắt, trải dài tít tắp của những luống rau, vườn hành, vườn dưa... Thành quả của chị được bắt nguồn từ một trái tim tha thiết yêu mảnh đất quê mình, muốn cống hiến một phần công sức nhỏ bé của mình cho sự phát triển giàu đẹp của quê hương, đất nước.



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Thông tin 1

Theo em chị Thanh đã thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản Công dân quyền học tập, quyền và nghĩa vụ lao động..có quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật...

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa. (thảo luận nhóm bàn 3 phút)
GV yêu cầu học sinh đọc thông tin 1, sgk và trả lời các câu hỏi. Thống nhất ý kiến.

? Theo em chị Thanh đã thực hiện tốt những quyền và nghĩa vụ nào của công dân

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS:

+ Nghe hướng dẫn.

+ Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên,

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

a. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- Quyền:

- Nghĩa vụ:

- Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc của nhóm bàn mình. * Dự kiến sản phẩm: - Quyền và nghĩa vụ lao động. - Quyền và nghĩa vụ lao động. - Quyền tự do kinh doanh - Nghĩa vụ xây dựng, bảo vệ tổ quốc... Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn - Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. Giáo viên giới thiệu: : Một số ví dụ thực tế về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân.	b. Thực hiện quyền. Thông tin 1: Chị Thanh đã thực hiện tốt: - Quyền và nghĩa vụ lao động. - Quyền và nghĩa vụ lao động. - Quyền tự do kinh doanh - Nghĩa vụ xây dựng, bảo vệ tổ quốc...
---	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu:

-HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được hình thành trong phần **Khám phá** áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Nội dung:

- Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...

- Bài tập 1

Chơi trò tương tác

❖ Những hình ảnh trên đề cập đến những quyền nào của công dân?

A. Công dân có quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc.

B. Quyền riêng tư.

C. Quyền được bảo vệ

D. Quyền được bầu cử.

1. Hình ảnh minh họa quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc.

2. Hình ảnh minh họa quyền riêng tư.

3. Hình ảnh minh họa quyền được bảo vệ.

4. Hình ảnh minh họa quyền được bầu cử.



Chân trời sáng tạo

TÌNH HUỐNG

Khi tìm hiểu về quyền và nghĩa vụ của công dân có 2 ý kiến sau:

Quyền và nghĩa vụ của công dân luôn đi liền với nhau, không tách rời nhau. Mọi công dân muốn hưởng quyền thì phải thực hiện nghĩa vụ

Mọi công dân đều được hưởng quyền. Còn nghĩa vụ chỉ người lớn mới phải thực hiện, học sinh còn nhỏ chưa phải thực hiện nghĩa vụ

Em đồng ý với ý kiến bạn nào trong tình huống trên? Vì sao?

Cuộc đua kì thú

Nhóm 1 Kể tên một quyền cơ bản của công dân nhóm 2 sẽ phải tìm nghĩa vụ tương ứng. Sau 10 giây nhóm nào không đưa được ra câu trả lời sẽ thua.



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.



Chân trời sáng tạo

Những hình ảnh trên đề cập đến những quyền nào của công dân?

A. Công dân có quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc.

B. Quyền riêng tư.

C. Quyền được bảo vệ

D. Quyền được bầu cử.



d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập

III. Luyện tập

2. Bài tập 1

trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ... Bài tập: GV cho học sinh làm bài tập sách giao khoa theo từng bài ứng với các kĩ thuật động não. Bài tập 1: nối nội dung A,B,C,D với những hình ảnh tương ứng. Bài tập 2: GV giao tình huống HS thảo luận theo nhóm Bài tập 3: GV cho học sinh chơi trò chơi “ Cuộc đua kì thú” LUẬT CHƠI: - Nhóm 1 Kể tên một quyền cơ bản của công dân nhóm 2 sẽ phải tìm nghĩa vụ tương ứng. Sau 10 giây nhóm nào không đưa được ra câu trả lời sẽ thua. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành phiếu bài tập1, 2. - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên. HS nghe hướng dẫn, tham gia. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	H1: Quyền làm việc lựa chọn nghề nghiệp. H2: Quyền riêng tư. H3: Quyền được bảo vệ. H4: quyền được bầu cử. 2. Bài tập 2
4. Hoạt động 4: Vận dụng a. Mục tiêu: - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội	

dung bài học.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh chơi trò chơi, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án..



c. Sản phẩm: Câu trả lời, đóng lại tình huống giải quyết vấn đề nhóm bốc thăm được.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh chia 4 nhóm, cử đại diện lên bốc thăm nội dung tình huống.

1. Nhặt được cuốn nhật kí của bạn.
2. Thấy 2 bạn trong lớp đánh nhau.
3. Bạn rủ em hút thuốc lá điện tử.
4. Nhóm bạn rủ nhau bịa thông tin đưa lên mạng để trêu mọi người cho vui.

Thời gian thảo luận đưa ra hướng giải quyết, phân vai đóng vai tình huống... 5 phút.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh chia nhóm, nhận tình huống của nhóm mình
- Học sinh quan sát, trao đổi thông tin, trả lời.
- Đóng vai, xử lý tình huống.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

-
- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Xử lý tình huống.- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">-Yc hs nhận xét câu trả lời.-Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.- Hướng dẫn học sinh mở rộng kiến thức thông qua việc vẽ trang hoặc sưu tầm những tấm gương đáng tự hào. | |
|---|--|

.....*****.....

TÊN BÀI DẠY:
QUYỀN TRẺ EM

Thời gian thực hiện: 4 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức

- Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em, ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em.
- Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.
- Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.

2. Về năng lực

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Học sinh hiểu được học tập, tự học, tự làm chủ bản thân cũng là một trong những quyền cơ bản của trẻ em.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Phát huy quyền được gặp gỡ mọi người, được giao lưu, chia sẻ, hợp tác với nhau cũng chính là phát huy quyền trẻ em.
- **Năng lực điều chỉnh hành vi:** Nhận biết được các quyền trẻ em, tích cực tham gia thực hiện quyền trẻ em của bản thân thành những việc làm phù hợp lứa tuổi
- **Năng lực phát triển bản thân:** Biết vận dụng các quyền trẻ em để thực hiện các việc làm của bản thân một cách phù hợp để hoàn thiện bản thân mình.

3. Về phẩm chất

- **Yêu nước:** Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền trẻ em cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt quyền của trẻ em.
- **Trung thực:** Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử.
- **Trách nhiệm:** có ý thức tham gia vào các hoạt động bảo vệ quyền trẻ em . Biết phê phán, lên án , tố cáo hành vi vi phạm quyền trẻ em.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh
2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập Giáo dục công dân 6, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết về quyền trẻ em để chuẩn bị vào bài học mới.
- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: quyền trẻ em là gì?

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng PP giải quyết vấn đề:

- GV tổ chức cho HS đọc tình huống.

HS lắng nghe cảm nhận và trả lời câu hỏi:

Câu hỏi :

1. Bạn Nguyệt Linh có quyền viết bức thư trên không? Vì sao?

2. Hãy nêu các quyền cơ bản của trẻ em mà em biết.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

1. Bạn Nguyệt Linh có quyền viết bức thư trên vì Bạn học sinh trên có quyền viết thư đó. Vì trẻ em cũng có quyền bày tỏ ý kiến và hội họp.

2. Các quyền cơ bản của trẻ em: quyền học tập, quyền bảo vệ, quyền chăm sóc, quyền vui chơi, giải trí ...

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua việc đọc tình huống (sgk) Yêu cầu: Đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi: Câu hỏi: 1. Bạn Nguyệt Linh có quyền viết bức thư trên không? Vì sao? 2. Hãy nêu các quyền cơ bản của trẻ em mà em biết. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. 1. Bạn Nguyệt Linh có quyền viết bức thư trên vì Bạn học sinh trên có quyền viết thư đó. Vì trẻ em cũng có quyền bày tỏ ý kiến và hội họp. 2. Các quyền cơ bản của trẻ em: quyền học tập, quyền bảo vệ, quyền chăm sóc, quyền vui chơi, giải trí ... (Gọi 1 vài em trả lời theo nhu cầu của các em) - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học Trẻ em là mầm non tương lai của đất nước. Bởi vậy trẻ em được hưởng nhiều quyền lợi mà Nhà nước quy định để phát huy vai trò của những chủ nhân tương lai. Vậy trẻ em có những quyền nào? Ý nghĩa và việc thực hiện quyền của trẻ em ra sao? Chúng ta cùng tìm hiểu	

trong bài học hôm nay.

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung:

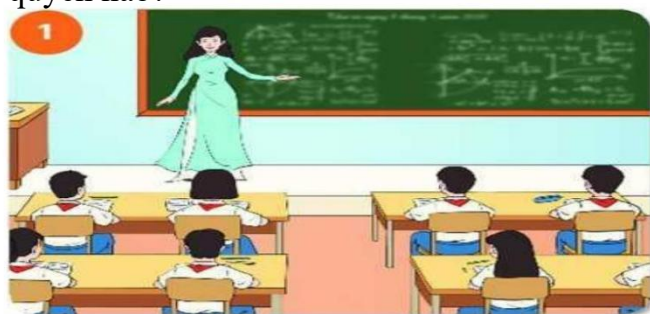
Thế nào là quyền trẻ em và các nhóm quyền cơ bản của trẻ em.

a. Mục tiêu:

- Trình bày được quyền trẻ em là gì? Các nhóm quyền cơ bản của trẻ em.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát và đặt tên cho mỗi bức hình trong SGK/.
- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh trả lời được: Quyền trẻ em là gì ? Quyền trẻ em gồm những nhóm quyền nào?





PHIẾU HỌC TẬP

Họ và tên Tổ:

- Đặt tên cho các hình ảnh
.....
- Hãy cho biết gia đình, nhà trường, xã hội xung quanh em đã thực hiện quyền trẻ em như thế nào?
.....

Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

PHIẾU HỌC TẬP

Họ và tên: Tổ:

- Đặt tên cho các hình ảnh
 Hình 1: Quyền được học tập
 Hình 2: Quyền được bảo vệ
 Hình 3: Quyền được vui chơi
 Hình 4: Quyền được chăm sóc.
- Hãy cho biết gia đình, nhà trường, xã hội xung quanh em đã thực hiện quyền trẻ em như thế nào?

 Gia đình, nhà trường, xã hội xung quanh em đã thực hiện rất tốt quyền của trẻ em. Tuy nhiên còn có một vài trường hợp, gia đình cho con em đi học trễ so với độ tuổi và trẻ em chưa được bày tỏ nguyện vọng của mình.



d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi
 Gv yêu cầu học sinh quan sát ảnh : Quyền trẻ em
 Gv phát phiếu học tập để HS trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập.

Câu 1. Đặt tên cho các hình ảnh

Câu 2: Hãy cho biết gia đình, nhà trường, xã hội xung quanh

I. Khám phá

1. Khái niệm

*Thông tin

*Nhận xét

em đã thực hiện quyền trẻ em như thế nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc nhóm đôi, suy nghĩ, trả lời.
- Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề

Vậy em hiểu quyền trẻ em là gì ?

Quyền trẻ em gồm những nhóm quyền nào ?

GV cho HS hình thành sơ đồ tư duy là một cái cây đã chuẩn bị sẵn: HS viết nội dung

Hoặc HS hoàn thiện phiếu học tập số 2

Phiếu học tập số 2:

Quyền trẻ em	
Các quyền cơ bản của trẻ em	Nội dung các quyền
Nhóm quyền sống còn	
Nhóm quyền được bảo vệ	
Nhóm quyền được phát triển	
Nhóm quyền được tham gia	

- Quyền trẻ em : là những lợi ích mà trẻ em được hưởng để được sống và phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần.

- Các quyền cơ bản của trẻ em được phân chia theo 4 nhóm quyền sau đây:

+ Nhóm quyền được sống còn: được khai sinh, được bảo vệ tính mạng, được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được sống chung với cha mẹ, được ưu tiên tiếp cận và sử dụng dịch vụ phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh.

+ Nhóm quyền được bảo vệ: được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực , bỏ rơi, bỏ mặc, bị bóc lột và xâm hại là tổn hại đến sự phát triển

	toàn diện của trẻ. + Nhóm quyền được phát triển: quyền học tập, vui chơi, giải trí, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ + Nhóm quyền được tham gia: được tiếp cận thông tin, tham gia các hoạt động xã hội, được bày tỏ ý kiến nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến quyền trẻ em.
2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em. a. Mục tiêu: - Hiểu được ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em. b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, tình huống SGK - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi khai thác thông tin, tình huống để hướng dẫn học sinh: Hiểu ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em. Tình huống 1: Thấm có một tủ sách rất quý. Mùa hè vừa qua, Thấm được thưởng khá nhiều sách mới. Nhân dịp trường Thấm có phong trào tặng sách cho các bạn vùng sâu vùng xa, Thấm mang một ít sách tặng các bạn. Chị của Thấm không đồng ý với Thấm. Câu hỏi: 1. Theo em, Thấm có quyền tặng sách cho các bạn vùng sâu vùng xa không? Tại sao? 2. Chị của Thấm có quyền can ngăn việc làm của Thấm không? Vì sao? Tình huống 2: Thời gian gần đây, bố mẹ thường xuyên tranh luận về việc học tập của Hùng dù em luôn ở trong nhóm học tốt nhất lớp. Nguyên nhân do bố Hùng muốn em tham gia học thêm đủ các ngày trong tuần để thi vào trường Trung học phổ thông chuyên của tỉnh. Song, mẹ Hùng lại muốn dành thời gian để Hùng tham gia các hoạt động ngoại khóa khác. Biết chuyện, ông nội của Hùng đã khuyên bố Hùng nên dành cho bạn thời gian để vui chơi, giải trí vì đây cũng là quyền của trẻ em. Câu hỏi: Theo em, trong gia đình Hùng, ai thực hiện tốt quyền của trẻ em? Vì sao?	

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Tình huống 1:

1. Theo em, Thắm có quyền tặng sách cho các bạn vùng sâu vùng xa? Vì đó là quyền của Thắm.
 2. Chị của Thắm không có quyền can ngăn việc làm của Thắm. Vì đó là Thắm có quyền chia sẻ những điều đã có cho các bạn cùng biết.
- Theo em, trong gia đình Hùng, Ông nội, mẹ thực hiện tốt quyền trẻ em? Vì ông muốn cháu mình phát triển trong bầu không khí yêu thương, biết cân đối nhiệm vụ học tập với vui chơi giải trí. ...

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi phần đọc tình huống

* Khai thác tình huống

+Tình huống 1:

Câu hỏi: 1. Theo em, Thắm có quyền tặng sách cho các bạn vùng sâu vùng xa không? Tại sao?

2. Chị của Thắm có quyền can ngăn việc làm của Thắm không? Tại sao?

+ Tình huống 2:

Câu hỏi: Theo em, trong gia đình Hùng, ai thực hiện tốt quyền trẻ em? Vì sao?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc cặp đôi, suy nghĩ, trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc nhóm

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Yc hs nhận xét câu trả lời.

-Gv đánh giá, chốt kiến thức.

Qua việc phân tích tình huống trên, em thấy thực hiện quyền trẻ em mang lại ý nghĩa gì?

2. Ý nghĩa

- Trẻ em hôm nay sẽ là thế giới ngày mai.
- Thực hiện quyền trẻ em để trẻ em được yêu thương chăm sóc, giáo dục, vui chơi giải trí, được sống hạnh phúc, tạo điều kiện để xây dựng gia đình hạnh

	phúc. - Là điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và tinh thần của trẻ em- chủ nhân tương lai của đất nước.
2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội và bổn phận của trẻ em trong việc thực hiện quyền trẻ em. a. Mục tiêu: - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh: Tìm hiểu trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội và bổn phận của trẻ em trong việc thực hiện quyền trẻ em. - GV giao nhiệm vụ thảo luận nhóm KT mảnh ghép Vòng 1: GV chia lớp làm 3 nhóm thảo luận trả lời câu hỏi cho 3 tình huống. Nhóm 1: Thông tin 1 Câu hỏi: 1. UBND xã T đã thực hiện quyền trẻ em ở xã mình như thế nào? 2. Việc làm của UBND xã T đã tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em trong xã như thế nào? Nhóm 2: Thông tin 2 Câu hỏi: 1. Theo em, Thanh Ngân có quyền tham gia hoạt động tham quan ở tuổi này không? Vì sao? 2. Nếu là Thanh Ngân, em sẽ ứng xử như thế nào? Nhóm 3: Thông tin 3 Câu hỏi: 1. Em có đồng tình với việc làm và suy nghĩ của Tùng không? Vì sao? 2. Nếu là bạn của Tùng, em sẽ góp ý với Tùng như thế nào? Vòng 2: 3 nhóm hình thành 3 nhóm mới : Câu hỏi: Từ các tình huống trong SGK, em hãy nêu trách nhiệm của GD, NT, XH trong việc thực hiện quyền trẻ em và bổn phận của trẻ em trong việc thực hiện quyền của mình. c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh. Thông tin 1: 1. Ủy ban nhân dân xã T đã thực hiện quyền trẻ em ở xã mình bằng cách huy động nguồn lực trong xã hội để có kinh phí sửa sang trường lớp, mua trang thiết bị và đồ	

đùng học tập cho trường trung học cơ sở và hai trường tiểu học. Phong trào học tập của xã được đẩy mạnh đến mỗi gia đình có trẻ em.

2. Việc làm của uỷ ban nhân dân xã T đã tác động đến thực hiện quyền học tập của trẻ em.

Thông tin 2:

1.Theo em Thanh Ngân có quyền tham gia hoạt động tham quan ở tuổi này. Vì trẻ em cũng có quyền hoạt động vui chơi.

2. Nếu là Thanh Ngân em sẽ ứng xử: em nói với bố mẹ rằng em muốn đi để học hỏi thêm cách sống bên ngoài cũng như trau dồi thêm kiến thức cho bản thân.

Theo em bố mẹ có quyền quyết định việc học của con cái nhưng phải tôn trọng ý kiến và lựa chọn của con cái.

Thông tin 3: Em không đồng ý với việc làm của Tùng, ngoài việc thực tốt các quyền của trẻ em. Bản thân bạn Tùng phải có trách nhiệm, bổn phận đối với gia đình, nhà trường và xã hội.

Vòng 2: Rút ra trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội và bổn phận của trẻ em:

- GD, NT, XH tạo mọi điều kiện để trẻ em được học hành, vui chơi, giải trí
- Trẻ em có bổn phận chăm ngoan, học giỏi.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động nhà trường, xã hội và bổn phận của trẻ em trong việc thực hiện quyền trẻ em.

Thời gian: 7 phút

Vòng 1: 4 phút

HĐCN: 1 P

HĐN: 3 P

Vòng 2: 3p

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS nghe hướng dẫn, làm việc cá nhân, nhóm suy nghĩ, trả lời.

- GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc nhóm
- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

1.Trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội và bổn phận của trẻ em trong việc thực hiện quyền trẻ em.

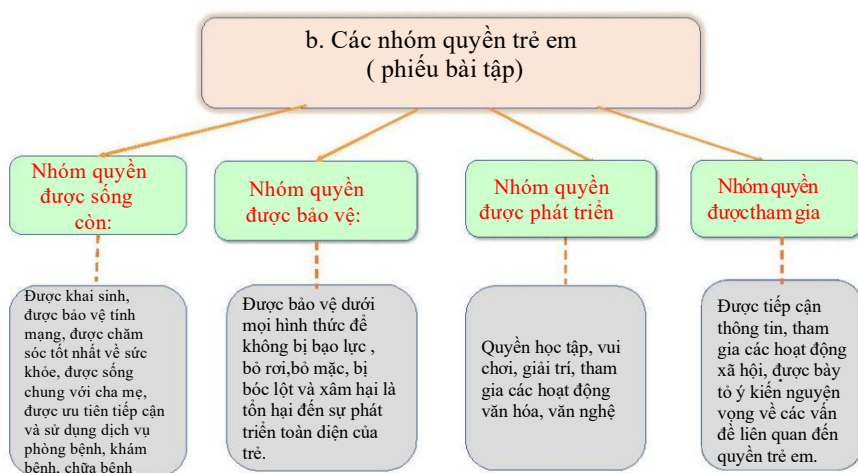
a, Trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội

- Chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ em.
- Dành những điều kiện tốt nhất tạo môi trường lành mạnh cho sự phát triển toàn diện của trẻ em.
- Bảo đảm cho trẻ em được học tập, phát triển .

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	- Giáo dục và giúp đỡ để trẻ em hiểu và thực hiện được quyền và bổn phận trẻ em. b , Bổn phận của trẻ em - Đối với gia đình: + Kính trọng , lễ phép, hiếu thảo với ông bà cha mẹ. + Học tập , rèn luyện, giữ gìn nề nếp gia đình. - Đối với nhà trường; + Tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên trong nhà trường + Rèn luyện đạo đức, thực hiện nhiệm vụ học tập. + Chấp hành đầy đủ nội quy, quy định của nhà trường. - Đối với bản thân: + Sống trung thực, khiêm tốn + Không đánh bạc, không mua bán, sử dụng rượu bia, thuốc lá, chất gây nghiện, chất kích thích khác.
3. Hoạt động 3: Luyện tập a. Mục tiêu: - HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập. b. Nội dung:	

- Học sinh khái quát kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duy.
- Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.



- GV cho HS thực hiện trò chơi sắm vai:

HS quan sát tranh ảnh, viết lời thoại (giải pháp) cho tình huống đặt ra.
Em sẽ làm gì để phòng tránh trường hợp như hình ảnh dưới đây.



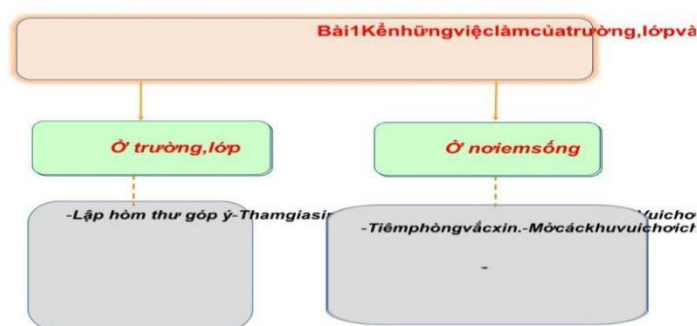
d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...

Bài 1: Phát phiếu học tập cho HS

...



Bài 2: HS đóng vai theo tình huống qua quan sát hình ảnh.

Em sẽ làm gì để phòng tránh trường hợp như hình ảnh dưới đây.

III. Luyện tập

3. Bài tập 1

4. Bài tập 2

- HS có thể đưa ra nhiều biện pháp phòng tránh. GV căn cứ câu trả lời và chốt đáp án.



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học.
- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.
- Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.
- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.
- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:
 - + Kết quả làm việc của học sinh.
 - + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.
- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án, trò chơi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời, phân dự án của học sinh.



TRÒ CHƠI “TIẾP SỨC”

Chia lớp làm 3 đội thảo luận trong (2 phút):

Đội 1: Nêu những việc làm thể hiện bốn phận và nghĩa vụ của trẻ em trong gia đình?

Đội 2: Nêu những việc làm thể hiện bốn phận và nghĩa vụ của trẻ em trong nhà trường?

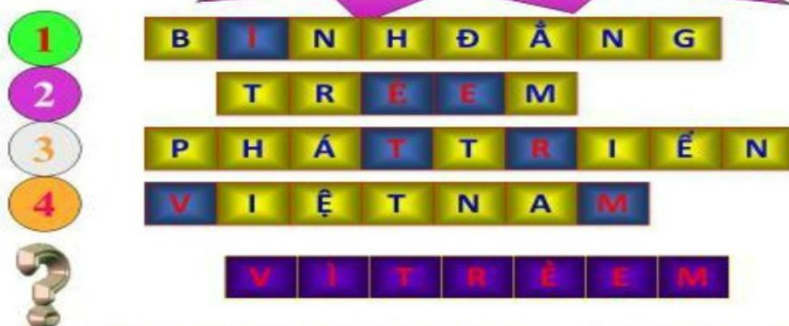
Đội 3: Nêu những việc làm thể hiện bốn phận và nghĩa vụ của trẻ em ở ngoài xã hội?

TRÒ CHƠI Ô CHỮ

Có 4 ô hàng ngang, và 1 ô chìa khóa. Trong mỗi ô hàng ngang sẽ có các con chữ tạo thành ô chìa khóa. Các em có thể lựa chọn 1 ô hàng ngang, nếu trả lời đúng sẽ nhận một phần quà ý nghĩa. Nếu tìm ra đáp án cho ô chìa khóa, quà tặng của em sẽ là một chuyến du lịch bất ngờ dành cho 01 người.

CHÚC CÁC EM MAY MẮN !

TRÒ CHƠI Ô CHỮ



Câu 1: Ô chữ gồm 5 chữ cái. Nước nào là nước thu 2 trái thi đua và một bông hoa đỏ tặng cho nhà học giỏi. Ai có thể nhận được Bác Hồ ví như búp trên cành?

1. Vẽ tranh với chủ đề "quyền trẻ em"

HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN

2. Xây dựng kế hoạch thực hiện quyền trẻ em của bản thân

- Những công việc cần làm trong học tập, trong quan hệ với mọi người xung quanh ở nhà, ở trường, ở ngoài xã hội.
- Biện pháp thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi hoạt động dự án ...

+ Hoạt động dự án:

Nhóm 1: Vẽ tranh với chủ đề quyền trẻ em.

Nhóm 2 : Xây dựng kế hoạch thực hiện quyền trẻ em của bản thân:

- Những công việc cần làm trong học tập, trong quan hệ với mọi người xung quanh ở nhà, ở trường, ở ngoài xã hội.
- Biện pháp thực hiện:

+ Trong học tập: tích tham gia phát biểu xây dựng bài,

+ Với mọi người xung quanh: Luôn giúp đỡ người xung

quanh.

+ Ở trường: luôn đoàn kết bạn bè, giúp nhau cùng tiến bộ.

+ Ở nhà: Giúp đỡ ba mẹ việc nhà.

+ Ngoài xã hội: Tham gia tích cực

(với HĐ này HS ghi chép vào sổ nhật kí những việc mình làm được hàng ngày để báo cáo sau 1 tuần thực hiện)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.

+ Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Yc hs nhận xét câu trả lời.

-Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

.....*****.....

TÊN BÀI DẠY:

Môn học: GDCD;

Thời gian thực hiện: 2 tiết



I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức

- Trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.
- Những hành vi thực hiện đúng và những hành vi vi phạm quyền trẻ em.
- Nhận xét, đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em của gia đình, nhà trường, cộng đồng.
- Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.
- Bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em.

2. Về năng lực

Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được các quyền trẻ em, tích cực tham gia thực hiện quyền trẻ em của bản thân thành những việc làm phù hợp lứa tuổi.

Năng lực phát triển bản thân: Biết vận dụng các quyền trẻ em để thực hiện các việc làm của bản thân một cách phù hợp để hoàn thiện bản thân mình.

3. Về phẩm chất

Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền trẻ em cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt quyền của trẻ em.

Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải, bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập Giáo dục công dân 6, tư liệu báo chí, thông tin, clip, Luật Trẻ em 2016, bài hát Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai.

Lời thơ: Phùng Ngọc Hùng - phổ nhạc: Lê Mỹ..

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Học sinh bước đầu nhận biết về để chuẩn bị vào bài học mới.

Trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em?

b. Nội dung:

Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai. Lời thơ: Phùng Ngọc Hùng - phổ nhạc: Lê Mỹ và chia sẻ quyền của trẻ em.



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Từ bài hát, em rút ra được thông điệp về quyền trẻ em: trẻ em của ngày hôm nay thì sau này sẽ là mầm non tương lai cho đất nước, sau này có thể xây dựng lại đất nước ta ngày càng giàu đẹp hơn.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Thẩm thấu âm nhạc” Luật chơi: GV tổ chức cho cả lớp cùng lắng nghe bài hát Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai và trả lời câu hỏi: Em rút ra được thông điệp gì sau khi nghe bài hát? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới	

thiếu chủ đề bài học

Bài hát nói đến vai trò, tầm quan trọng của bảo vệ trẻ em. Bảo vệ trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được phát triển tốt nhất là trách nhiệm của toàn xã hội. Vậy trách nhiệm đó được quy định và thực hiện cụ thể như thế nào, chúng ta cùng khám phá trong hoạt động tiếp theo.

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung:

a. Mục tiêu:

- Nêu được trách nhiệm của một tổ chức xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em và ý nghĩa của việc thực hiện quyền trẻ em.

b. Nội dung:

trong sách giáo khoa.

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh: trách nhiệm của một tổ chức xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em và ý nghĩa của việc thực hiện quyền trẻ em.

ĐỘC THÔNG TIN



Làng Hòa Bình ra đời với mục đích cao cả là cứu mạng trẻ nhiễm chất độc da cam, trẻ bị bỏ rơi. Hiện tại Làng nuôi dưỡng 36 em, với độ tuổi từ 3 tuổi đến 37 tuổi. Có khoảng 2/3 số trẻ bị bố mẹ bỏ rơi từ lúc còn nhỏ. Trong làng các em không còn chỗ của hận thù mà chỉ tràn ngập tình thương yêu bởi sự quan tâm, chăm sóc của các "mẹ" trong làng. Một số em đã vượt lên số phận và thi đỗ vào các trường Đại học danh tiếng như Đại học Sư phạm TP. HCM, Đại học Kiến trúc...
(Theo báo tuoitre.vn, ngày 16/11/2018)

1. Làng Hòa Bình ra đời với mục đích như thế nào?

2. Hoạt động của làng Hòa Bình thực hiện quyền nào của trẻ em?

3. Hoạt động trên có ý nghĩa gì?

THINK PAIR SHARE

Thảo luận nhóm đôi

03:00

 Think	- Học sinh thực hiện hoạt động cá nhân "Think": Suy nghĩ độc lập ý nghĩa của việc thực hiện quyền trẻ em.
 Pair	- Học sinh thực hiện hoạt động cặp đôi "Pair": Trao đổi với bạn bè suy nghĩ của mình.
 Share	- Học sinh trình bày cá nhân trước lớp hoạt động "Share": Chia sẻ những điều vừa trao đổi về ý nghĩa của việc thực hiện quyền trẻ em.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.







Làng Hòa Bình ra đời với mục đích cao cả là cứu mạng trẻ nhiễm chất độc da cam, trẻ bị bỏ rơi. Hiện tại Làng nuôi dưỡng 36 em, với độ tuổi từ 3 tuổi đến 37 tuổi. Có khoảng 2/3 số trẻ bị bố mẹ bỏ rơi từ lúc còn nhỏ. Trong làng các em không còn chỗ của hận thù mà chỉ tràn ngập tình thương yêu bởi sự quan tâm, chăm sóc của các "mẹ" trong làng. Một số em đã vượt lên số phận và thi đỗ vào các trường Đại học danh tiếng, như Đại học Sư phạm TP. HCM, Đại học Kiến trúc...

(Theo báo tuoitre.vn, ngày 16/11/2018)

1

2

3

Làng Hòa Bình ra đời với mục đích cao cả là cứu mạng trẻ nhiễm chất độc da cam, trẻ bị bỏ rơi.

Hoạt động của làng Hòa Bình thực hiện quyền được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục của trẻ em?

Hoạt động trên có ý nghĩa: thể hiện lòng yêu thương của cộng đồng dành cho trẻ em, luôn tạo cho các em một môi trường tốt nhất để phát triển.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Trách nhiệm của một tổ chức xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em và ý nghĩa của việc thực hiện quyền trẻ em.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập

***Phiếu bài tập**

Gv yêu cầu học sinh đọc

Gv chia lớp thành các nhóm bàn, yêu cầu

học sinh thảo luận theo bàn và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập

Câu 1: Làng Hòa Bình ra đời với mục đích như thế nào?

Câu 2: Hoạt động của làng Hòa Bình thực hiện quyền nào của trẻ em?

Câu 3: Hoạt động trên có ý nghĩa gì?

***Kỹ thuật: Thik-Pair-Share (Thảo luận cặp đôi):** Ý nghĩa của việc thực hiện quyền trẻ em.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.

- Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

1.

***Thông tin**

- Làng Hoà Bình đã thực hiện quyền được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục của trẻ em.

- Những việc làm của làng Hoà Bình đã giúp những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, không còn sự hận thù mà cảm nhận được sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc và giúp các em có thể phát triển bản thân trong cuộc sống sau này.

***Nhận xét**

- Ý nghĩa: Thực hiện quyền trẻ em nhằm giúp trẻ em được yêu thương, chăm sóc, giáo dục, vui chơi giải trí, được sống hạnh phúc, tạo điều kiện để xây dựng gia đình hạnh phúc, là điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và tinh thần của trẻ em- chủ nhân tương lai của đất nước.

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | |
|--|--|

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)
Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung:

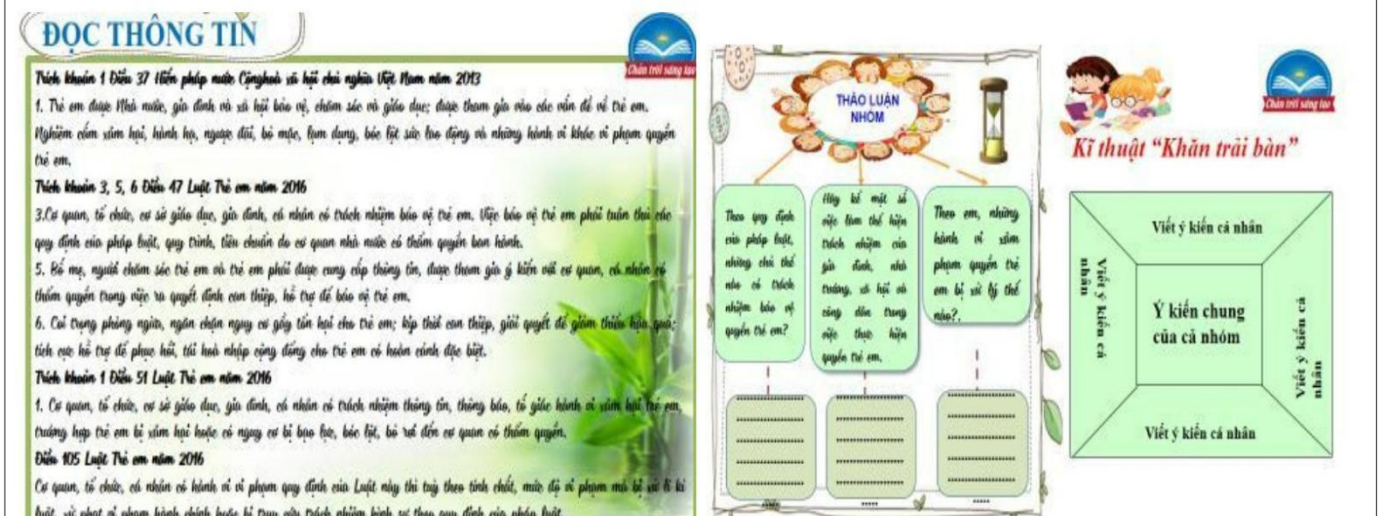
a. Mục tiêu:	gia đình, nhà trường, xã hội
b. Nội dung:	thông tin.

	gia đình, nhà trường, xã hội
b. Nội dung:	thông tin.

	gia đình, nhà trường, xã hội
b. Nội dung:	thông tin.

thông tin.

thông tin.



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập, phần tham gia trò chơi....)

Kĩ thuật "Khăn trải bàn"

DÂN HỎI- LUẬT SƯ TRẢ LỜI

Thưa luật sư, theo quy định của pháp luật, gia đình, nhà trường, xã hội có trách nhiệm bảo vệ quyền trẻ em. Luật sư có thể cho biết cụ thể trách nhiệm của từng chủ thể trên trong việc thực hiện quyền trẻ em?

Gia đình, nhà trường, xã hội có trách nhiệm trong việc bảo vệ quyền trẻ em. Bố mẹ hoặc người đỡ đầu là người trước tiên chịu trách nhiệm về việc bảo vệ, chăm sóc, nuôi dạy trẻ em. Nhà trường, xã hội tạo mọi điều kiện tốt nhất để bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và bồi dưỡng trẻ em trở thành công dân có ích cho đất nước.

Thưa luật sư, mọi hành vi xâm phạm quyền trẻ em đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Luật sư có thể giới thiệu một vài điều luật qui định những hành vi nghiêm cấm trong việc thực hiện quyền trẻ em?

"Điều 6, Luật Trẻ em năm 2016. Cho hành vi bị nghiêm cấm: Tước đoạt quyền sống của trẻ em; Bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh đập, chiếm đoạt trẻ em; Xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em; Tội ác, hiếp dâm, bắt cóc, ép buộc trẻ em tảo hôn; Sử dụng, sử dụng, sử dụng, bắt cóc, ép buộc, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm danh dự, nhân phẩm người khác; Cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình....."

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 2:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, phiếu bài tập và trò chơi “Dân hỏi-Luật sư trả lời”

* Phiếu bài tập thảo luận nhóm-Kĩ thuật khăn trải bàn:

thông tin.

Câu 1: Theo quy định của pháp luật, những chủ thể nào có trách nhiệm bảo vệ quyền trẻ em?

Câu 2: Hãy kể ra một số việc làm thể hiện trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội và công dân trong việc thực hiện quyền trẻ em.

Câu 3: Theo em, những hành vi xâm phạm quyền trẻ em bị xử lý như thế nào?

*Trò chơi “Dân hỏi-Luật sư trả lời”: Yêu cầu học sinh xung phong làm luật sư để trả lời câu hỏi của cô giáo.

Câu 1: Thưa luật sư, theo quy định của pháp luật, gia đình, nhà trường, xã hội có trách

*Thông tin

*Nhận xét:

- Gia đình, nhà trường, xã hội có trách nhiệm trong việc bảo vệ quyền trẻ em. Bố mẹ hoặc người đỡ đầu là người trước tiên chịu trách nhiệm về việc bảo vệ, chăm sóc, nuôi dạy trẻ em. Nhà trường, xã hội tạo mọi điều kiện tốt nhất để bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và bồi dưỡng trẻ em trở thành công dân có ích cho đất nước.

- Mọi hành vi xâm phạm quyền trẻ em đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

nhiệm bảo vệ quyền trẻ em. Luật sư có thể cho biết cụ thể trách nhiệm của từng chủ thể trên trong việc thực hiện quyền trẻ em?

Câu 2: Thừa luật sư, mọi hành vi xâm phạm quyền trẻ em đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Luật sư có thể giới thiệu một vài điều luật qui định những hành vi nghiêm cấm trong việc thực hiện quyền trẻ em?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS:

+ Nghe hướng dẫn.

+ Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

-Học sinh xung phong làm luật sư trả lời câu hỏi.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân

- Học sinh chơi trò chơi “Dân hỏi-Luật sư trả lời”

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Học sinh nhận xét phân trình bày nhóm bạn

-Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung:

a. Mục tiêu:

- HS phân biệt hành vi thực hiện quyền trẻ em và vi phạm quyền trẻ em; nhận xét, đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường và cộng đồng.

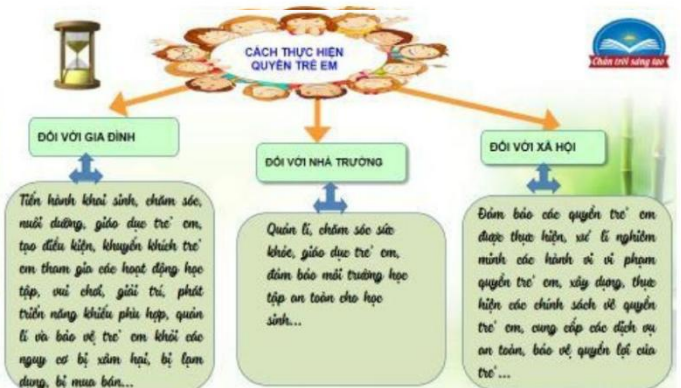
b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát tranh



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập, phần tham gia trò chơi....)

	Hành vi thực hiện tốt quyền trẻ em	Hành vi thực hiện chưa tốt quyền trẻ em
Gia đình	- Yêu thương chăm sóc trẻ em - Bố mẹ cho con đi học đúng giờ	- Bố mẹ không cho con ra sân chơi - Bố mẹ cấm con học đàn
Nhà trường	- Thầy cô khuyến khích học sinh đọc sách - Học sinh tham gia cuộc thi tìm hiểu quyền trẻ em	- Học sinh trốn học - Học sinh đánh bạn
Xã hội	- Đoàn thanh niên phường tổ chức trại hè cho thiếu nhi - Phố trung tâm bảo trợ xã hội cho trẻ em mồ côi	- Chủ hàng xóm chưa đăng ký khai sinh cho con - Trạm y tế phường chậm tiêm vắc xin cho trẻ em



d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 3:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Hành vi nào thực hiện đúng và hành vi nào xâm phạm quyền trẻ em?

Luật chơi:

Lớp chia thành 2 đội (mỗi đội 5 bạn) xếp thành 2 hàng dọc đứng song song nhau.
- Trong vòng 5 phút, từng thành viên trong

3.

đội chạy lên viết các hành vi thực hiện quyền
trẻ em lên bảng.

Đội 2:

Đội nào ghi được nhiều hành vi đúng yêu
cầu hơn sẽ chiến thắng..

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS:

+ Nghe hướng dẫn.

+ Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội
dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo
tham gia trò chơi.

luật.

+ Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học
sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân

- Học sinh chơi trò chơi

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

- Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm,
chốt kiến thức.

a. Mục tiêu:

3. Hoạt động 3: Luyện tập

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần **Khám phá** áp

dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Nội dung:

Hướng dẫn học sinh hệ thống kiến thức bằng sơ đồ tư duy, làm bài tập trong bài tập
trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập .